

Số: 3651 /BVUB-HCQT

Nghệ An, ngày 24 tháng 10 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ thẩm định giá.

Bệnh viện Ung Bướu Nghệ An hiện có nhu cầu lựa chọn đơn vị thẩm định giá để thực hiện công tác đánh giá lại giá trị tài sản, công cụ dụng cụ đề nghị thanh lý, đồng thời xác định hình thức xử lý, giá khởi điểm và giá niêm yết bán thanh lý phục vụ công tác thanh lý năm 2025 của Bệnh viện.

Danh mục tài sản, công cụ dụng cụ cần thẩm định giá được liệt kê chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu Nghệ An - Km456, Quốc lộ 1A, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Thị Vân (điện thoại: 0914 445 668) - Bộ phận Văn thư - Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.

3. Hình thức nhận báo giá: nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư - Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Ung bướu Nghệ An, Km456, Quốc lộ 1A, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày 24/10/2025 đến trước 9h00 ngày 29/10/2025.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 60 ngày kể từ ngày 29/10/2025 (thời điểm kết thúc nhận báo giá).

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Dịch vụ thẩm định giá tài sản, công cụ dụng cụ thanh lý của Bệnh viện Ung Bướu Nghệ An.

2. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.

4. Hình thức thực hiện: khảo sát, kiểm kê, xác định giá trị còn lại, hình thức xử lý và đề xuất giá khởi điểm, giá niêm yết thanh lý theo quy định.

3. Thời gian thực hiện dự kiến: năm 2025.

III. Yêu cầu đối với báo giá



1. Nêu rõ phạm vi công việc, thời gian thực hiện, đơn giá dịch vụ, tổng giá trị chào giá (đã bao gồm thuế VAT).

2. Báo giá có chữ ký, đóng dấu của đơn vị.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Website Bệnh viện;
- Lưu: VT, HCQT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Trí Diễm



PHỤ LỤC I
DANH MỤC TÀI SẢN CÓ ĐỊNH THANH LÝ TOÀN BỆNH VIỆN NĂM 2025
 (Kèm theo Chào giá số 365/BVUB-HCQT ngày 24/10/2025)

STT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tình trạng
I	Thiết bị văn phòng			10		226.155.395	0	
1	Bàn họp sơn cao cấp Hòa phát + 8 ghế da	Bộ bàn ghế họp	Cái	1	2011	29.050.000	-	Bàn bị gãy chân, ghế bong tróc da, sập sệ, không sử dụng được
2	Bảng tin bệnh viện ung bướu - CTMT	Máy móc, thiết bị khác	Cái	1	2012	19.887.561	-	Hỏng, không phù hợp sử dụng
3	Điều hòa Daikin 12000 BTU	Máy điều hòa không khí	Cái	1	2015	13.900.500	-	Hỏng, không sử dụng được
4	Điều hòa Daikin 12000 BTU, 2 cục, 2 chiều, inverter	Máy điều hòa không khí	Cái	1	2016	16.965.000	-	Hỏng, không sử dụng được
5	Điều hòa Daikin 12000BTU	Máy điều hòa không khí	cái	1	2015	13.629.000	-	Hỏng, không sử dụng được
6	Điều hòa Mitsubishi	Máy điều hòa không khí	Cái	1	2014	11.605.000	-	Hỏng, không sử dụng được
7	Điều hòa treo tường Daikin FTXD35HVN, 12000BTU, 2 chiều	Máy điều hòa không khí	Cái	1	2014	16.648.334	-	Hỏng, không sử dụng được
8	Máy bơm chìm - PMC 30/50	Máy bơm nước	Cái	1	2015	45.760.000	-	Cháy, không sử dụng được

STT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tình trạng
9	Máy bơm chìm - PMC 30/50	Máy bơm nước	Cái	1	2015	45.760.000	-	Cháy, không sử dụng được
10	Máy giặt	Máy giặt	Cái	1	2011	12.950.000	-	Hỏng, không sử dụng được
II	Thiết bị công nghệ thông tin			43		1.064.750.745	0	
1	Tivi Plasma Sam Sung 43D450	Tivi	Cái	1	2011	11.350.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
2	Tivi Sam sung 51D450	Tivi	Cái	1	2011	18.700.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
3	Tivi Sam Sung 40'	Tivi	Cái	1	2014	10.400.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
4	Tivi Sam sung 51D450	Tivi	Cái	1	2011	18.700.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
5	Tivi Led Samsung 48'	Tivi	Cái	1	2016	14.000.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
6	Tivi Plasma Sam Sung 43D450	Tivi	Cái	1	2011	11.350.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
7	Tivi Sam Sung + phụ kiện	Tivi	Cái	1	2014	11.390.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
8	Tivi Sam Sung 40'	Tivi	Cái	1	2014	10.400.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
9	Tivi Sam sung 51D450	Tivi	Cái	1	2011	18.700.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
10	Cục công suất CS3000	Thiết bị âm thanh	Cái	1	2011	11.900.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa

STT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tình trạng
11	Cục công suất CS4000	Thiết bị âm thanh	Cái	1	2011	13.900.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
12	Loa Peavey SP2	Thiết bị âm thanh	Cái	1	2011	25.800.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
13	Loa Peavey Sub PV118	Thiết bị âm thanh	Cái	1	2011	15.900.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
14	Máy in mã vạch Zebra ZT230	Máy in	Cái	1	2019	26.900.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
15	Máy in laser Hp 2055P-NKTNV	Máy in	Cái	1	2012	10.989.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
16	Máy in laser Hp 2055P-NKTNV	Máy in	Cái	1	2012	10.989.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
17	Máy chiếu Panasonic - NKTNV	Máy chiếu	Cái	1	2012	25.058.245	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
18	Máy Photocopy	Máy photocopy	Cái	1	2010	59.330.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
19	Máy photocopy Ricoh Aficio 1060	Máy photocopy	Cái	1	2011	66.110.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
20	Máy vi tính để bàn	Máy vi tính	Cái	1	2012	13.585.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
21	Máy vi tính để bàn	Máy vi tính	Cái	1	2014	11.255.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
22	Máy vi tính để bàn	Máy vi tính	Cái	1	2014	11.270.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
23	Máy vi tính để bàn	Máy vi tính	Cái	1	2013	10.500.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
24	Máy vi tính để bàn	Máy vi tính	Cái	1	2016	13.160.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa

STT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tình trạng
25	Máy vi tính để bàn	Máy vi tính	Cái	1	2014	11.295.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
26	Máy vi tính để bàn	Máy vi tính	Cái	1	2012	13.585.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
27	Máy vi tính để bàn	Máy vi tính	Cái	1	2012	13.585.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
28	Máy vi tính để bàn	Máy vi tính	Cái	1	2011	10.395.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
29	Máy vi tính để bàn	Máy vi tính	Cái	1	2011	10.395.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
30	Máy vi tính để bàn	Máy vi tính	Cái	1	2014	11.350.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
31	Máy vi tính xách tay Notebook Lenovo	Máy vi tính	Cái	1	2011	19.954.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
32	Máy tính xách tay Sony Vaio SA35FX trắng bạc - NKTNV	Máy vi tính	Cái	1	2012	30.789.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
33	Máy tính laptop Dell Vostro	Máy vi tính	Cái	1	2017	23.000.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
34	Máy tính để bàn FPT ELEAD M522	Máy vi tính	Bộ	1	2011	10.615.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
35	Máy tính để bàn FPT ELEAD M522	Máy vi tính	Bộ	1	2011	10.615.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
36	Máy tính để bàn FPT ELEAD M665	Máy vi tính	Bộ	1	2011	11.990.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
37	Máy vi tính	Máy vi tính	Bộ	1	2010	14.272.500	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
38	Máy vi tính để bàn FPT ELEAD M875	Máy vi tính	Bộ	1	2011	12.210.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa

STT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tình trạng
39	Máy tính để bàn Mainbod ASUS	Máy vi tính	Bộ	1	2013	10.930.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
40	Máy vi tính xách tay Notebook Lenovo	Máy vi tính	Cái	1	2011	19.954.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
41	Hệ thống máy chủ lưu trữ dữ liệu server IBM, màn hình Lenovo 18,5' - NKTNV	Máy chủ	Cái	1	2012	178.090.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
42	Hệ thống máy chủ lưu trữ dữ liệu server IBM, màn hình Lenovo 18,5' - NKTNV	Máy chủ	Cái	1	2012	178.090.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
43	Máy quét Canon DR-C240	Máy quét	Cái	1	2019	22.000.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
Tổng cộng:						1.290.906.140	0	

Bảng chữ: Một tỷ hai trăm chín mươi triệu chín trăm linh sáu nghìn một trăm bốn mươi đồng./.

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÔNG CỤ, DỤNG CỤ THANH LÝ TOÀN BỆNH VIỆN NĂM 2025
(Kèm theo Chào giá số 3651/BVUB-HCQT ngày 24/10/2025)

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
I	Bàn, ghế làm việc			285			351.591.500	0	
1	Bàn đá (1,8m x 0,6m)	Bàn	Cái	2	2016	4.228.000	8.456.000	-	Bề mặt đá, không sử dụng được
2	Bàn để dụng cụ	Bàn	Cái	2	2012	2.050.000	4.100.000	-	Hư hỏng, không sử dụng được
3	Bàn để máy vi tính Fami	Bàn	Cái	2	2018	2.800.000	5.600.000	-	Hư hỏng, không sử dụng được
4	Bàn Fami CU 1200H	Bàn	Cái	1	2013	2.720.000	2.720.000	-	Hư hỏng, không sử dụng được
5	Bàn Fami CU 1200H	Bàn	Cái	1	2013	2.720.000	2.720.000	-	Hỏng không sử dụng được
6	Bàn inox	Bàn	Cái	1	2021	815.000	815.000	-	Hỏng không sử dụng được
7	Bàn inox 0,75 x 0,8 x 1,14	Bàn	Cái	1	2012	2.080.000	2.080.000	-	Hỏng không sử dụng được
8	Bàn inox 0,75 x 0,8 x 2	Bàn	Cái	1	2012	2.940.000	2.940.000	-	Hỏng không sử dụng được
9	Bàn inox 0,75 x 0,8 x 2,35	Bàn	Cái	2	2012	3.320.000	6.640.000	-	Hỏng không sử dụng được
10	Bàn khung sắt mặt đá có tủ nhôm để hồ sơ 0,6mx1,8m	Bàn	Cái	1	2019	2.650.000	2.650.000	-	Bề mặt bàn, không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
11	Bàn khung sắt mặt đá có tủ nhôm để hồ sơ 1,1mx0,62m	Bàn	Cái	1	2019	1.850.000	1.850.000	-	Hư học tủ, 4 chân bàn bị gãy, không sử dụng được
12	Bàn làm việc CU1200 Fami KT:1,2x0,7	Bàn	Cái	1	2021	2.800.000	2.800.000	-	Hỏng không sử dụng được
13	Bàn làm việc CU1200, Fami	Bàn	Cái	1	2020	2.800.000	2.800.000	-	Hỏng không sử dụng được
14	Bàn làm việc Fami	Bàn	Cái	1	2011	2.500.000	2.500.000	-	Gãy chân, gỗ mục, long các mối gắn, không sử dụng được
15	Bàn làm việc Fami	Bàn	Cái	1	2012	2.650.000	2.650.000	-	Gãy chân, mặt bàn nứt gãy, không sử dụng được
16	Bàn làm việc Fami 1,2 m	Bàn	Cái	1	2020	2.800.000	2.800.000	-	Hỏng không sử dụng được
17	Bàn làm việc Fami, CU1200FH, KT: 1,2x0,7m	Bàn	Cái	1	2020	2.800.000	2.800.000	-	Hỏng không sử dụng được
18	Bàn làm việc màu sáng	Bàn	Cái	1	2011	2.450.000	2.450.000	-	Bong các mối hàn gắn, hỏng ngăn kéo, không sử dụng được
19	Bàn làm việc màu sáng	Bàn	Cái	1	2011	2.450.000	2.450.000	-	Gãy chân, gỗ mục, long các mối gắn, không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
20	Bàn làm việc màu sáng	Bàn	Cái	4	2011	2.450.000	9.800.000	-	Gãy, mục, rụng hết chân, không sử dụng được
21	Bàn làm việc màu sáng	Bàn	Cái	2	2011	2.450.000	4.900.000	-	Lung lay, hỏng ngăn kéo, không sử dụng được
22	Bàn làm việc màu sáng	Bàn	Cái	1	2011	2.450.000	2.450.000	-	Gãy chân, mặt bàn nứt gãy, không sử dụng được
23	Bàn làm việc màu sáng	Bàn	Cái	1	2011	2.450.000	2.450.000	-	Gãy chân bàn, không sử dụng được
24	Bàn làm việc màu sáng	Bàn	Cái	2	2011	2.450.000	4.900.000	-	Hỏng không sử dụng được
25	Bàn làm việc màu sáng	Bàn	Cái	2	2011	2.450.000	4.900.000	-	Gãy, mục, rụng hết chân, không sử dụng được
26	Bàn làm việc màu sáng	Bàn	Cái	2	2011	2.450.000	4.900.000	-	Hỏng không sử dụng được
27	Bàn làm việc sơn nâu	Bàn	Cái	1	2014	4.400.000	4.400.000	-	Bàn thủng, hư hỏng, không sử dụng được
28	Bàn làm việc sơn nâu	Bàn	Cái	1	2016	4.000.000	4.000.000	-	Gãy, mục, rụng hết chân, không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
29	Bàn làm việc sơn nâu	Bàn	Cái	1	2014	4.500.000	4.500.000	-	Gãy mục, bong tróc, không sử dụng được
30	Bàn làm việc sơn nâu + hộp	Bàn	Bộ	1	2014	5.150.000	5.150.000	-	Bong tróc, mục, không sử dụng được
31	Bàn làm việc sơn nâu Hòa Phát	Bàn	Cái	1	2011	5.300.000	5.300.000	-	Hỏng không sử dụng được
32	Bàn làm việc sơn nâu Hòa Phát	Bàn	Cái	1	2011	4.300.000	4.300.000	-	Hỏng không sử dụng được
33	Bàn máy tính Fami	Bàn	Cái	1	2019	2.800.000	2.800.000	-	Hỏng không sử dụng được
34	Bàn máy tính Fami	Bàn	Cái	2	2016	2.750.000	5.500.000	-	Gãy chân bàn, không sử dụng được
35	Bàn vi tính Fami	Bàn	Cái	2	2014	2.750.000	5.500.000	-	Gãy, mục, rụng hết chân, không sử dụng được
36	Bàn vi tính Fami	Bàn	cái	3	2014	2.750.000	8.250.000	-	Rập ngăn kéo, bong các mối hàn gắn, không sử dụng được
37	Bàn vi tính fami	Bàn	Cái	2	2012	2.650.000	5.300.000	-	Hỏng không sử dụng được
38	Bàn vi tính Fami	Bàn	Cái	2	2014	2.750.000	5.500.000	-	Mục, bong tróc, gãy, không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
39	Bàn vi tính Fami	Bàn	Cái	1	2014	2.750.000	2.750.000	-	Chuyển từ CDHA sang, sập học tủ, ngăn kéo, bong các mối nối, không sử dụng được
40	Bàn vi tính Fami	Bàn	Cái	1	2012	3.470.000	3.470.000	-	Sập sệ, không sử dụng được
41	Bàn vi tính Fami	Bàn	Cái	1	2012	2.650.000	2.650.000	-	Hỏng không sử dụng được
42	Bàn vi tính Fami	Bàn	Cái	2	2011	2.500.000	5.000.000	-	Sập sệ, không sử dụng được
43	Bàn vi tính Fami	Bàn	Cái	3	2014	2.750.000	8.250.000	-	Sập sệ, không sử dụng được
44	Bàn vi tính Fami	Bàn	Cái	1	2012	1.672.000	1.672.000	-	Hỏng không sử dụng được
45	Bàn vi tính Fami (KT: 1,2x0,7m)	Bàn	Cái	1	2019	2.800.000	2.800.000	-	Nhận từ CTXH, hư học tủ, không sử dụng được
46	Bàn vi tính Fami (KT: 1,2x0,7m)	Bàn	Cái	3	2019	2.800.000	8.400.000	-	Nhận từ CNTT, long chân màn, mục, không sử dụng được
47	Bàn vi tính Fami (KT: 1,2x0,7m)	Bàn	Cái	1	2019	2.800.000	2.800.000	-	Hỏng không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
48	Bàn vi tính Fami CU 1200	Bàn	Cái	2	2014	2.750.000	5.500.000	-	Bong các mối hàn gắn, hỏng ngăn kéo, không sử dụng được
49	Bàn vi tính Fami CU 1200	Bàn	Cái	2	2016	2.750.000	5.500.000	-	Hỏng không sử dụng được
50	Bàn vi tính Fami CU 1200	Bàn	Cái	1	2016	2.750.000	2.750.000	-	Hỏng không sử dụng được
51	Bàn vi tính Fami CU 1200	Bàn	Cái	2	2014	2.750.000	5.500.000	-	Hỏng không sử dụng được
52	Bàn vi tính Fami CU 1200	Bàn	Cái	2	2014	2.750.000	5.500.000	-	Hỏng không sử dụng được
53	Bàn vi tính Fami CU 1200H KT: 1200 x 700 x 750	Bàn	Cái	1	2015	2.750.000	2.750.000	-	Bong các mối hàn gắn, hỏng ngăn kéo, không sử dụng được
54	Bàn vi tính Fami CU 1200H KT: 1200 x 700 x 750	Bàn	Cái	1	2015	2.750.000	2.750.000	-	Bàn gãy chân, không sử dụng được
55	Bàn vi tính Fami CU 1200H KT: 1200 x 700 x 750	Bàn	Cái	1	2014	2.750.000	2.750.000	-	Sập sệ, không sử dụng được
56	Bàn vi tính Fami CU 1200H KT: 1200 x 700 x 750	Bàn	Cái	2	2014	2.750.000	5.500.000	-	Hỏng không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
57	Bàn vi tính Fami CU 1200H KT: 1200 x 700 x 750	Bàn	Cái	1	2015	2.750.000	2.750.000	-	Bàn lung lay không còn chắc chắn, bong tróc, không sử dụng được
58	Bàn vi tính Fami CU1200H	Bàn	Cái	1	2015	2.750.000	2.750.000	-	Sập sệ, không sử dụng được
59	Bàn vi tính newtrend	Bàn	Cái	1	2011	2.500.000	2.500.000	-	Hỏng không sử dụng được
60	Bàn vi tính sơn nâu 1m	Bàn	Cái	1	2012	2.000.000	2.000.000	-	Hỏng không sử dụng được
61	Ghế da xoay	Ghế	Cái	1	2016	4.500.000	4.500.000	-	Da bong tróc, hư chân ghế
62	Ghế gấp đồ Cơ Điện	Ghế	Cái	3	2011	668.000	2.004.000	-	Gãy đệm ngồi, không sử dụng được
63	Ghế gấp đồ Cơ Điện	Ghế	Cái	8	2011	668.000	5.344.000	-	Gãy đệm ngồi, không sử dụng được
64	Ghế gấp đồ Cơ Điện	Ghế	Cái	1	2011	668.000	668.000	-	Chuyển từ CDHA sang, hỏng, sập sệ
65	Ghế gấp đồ Hòa phát	Ghế	Cái	1	2012	418.000	418.000	-	Gãy chân ghế, không sử dụng được
66	Ghế gấp G01M	Ghế	Cái	5	2019	350.000	1.750.000	-	Hỏng không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
67	Ghế gấp Hòa Phát	Ghế	Cái	12	2011	340.000	4.080.000	-	Gãy đệm ngồi, không sử dụng được
68	Ghế gấp Hòa Phát	Ghế	Cái	10	2016	330.000	3.300.000	-	(Nhận từ cấp cứu) gãy đệm ngồi, không sử dụng được
69	Ghế gấp Hòa Phát	Ghế	Cái	4	2011	340.000	1.360.000	-	Gãy đệm ngồi, đệm lưng
70	Ghế gấp Hòa Phát	Ghế	Cái	6	2012	418.000	2.508.000	-	Gãy chân, không sử dụng được
71	Ghế gấp Hòa Phát	Ghế	Cái	6	2011	340.000	2.040.000	-	Gãy đệm ngồi, không sử dụng được
72	Ghế gấp Hòa Phát	Ghế	Cái	4	2017	350.000	1.400.000	-	Gãy đệm ngồi, không sử dụng được
73	Ghế gấp Hòa Phát	Ghế	Cái	1	2011	340.000	340.000	-	Gãy đệm lưng, không sử dụng được
74	Ghế gấp Hòa Phát	Ghế	Cái	4	2011	340.000	1.360.000	-	Gãy chân, không sử dụng được
75	Ghế gấp Hòa Phát	Ghế	cái	2	2022	400.000	800.000	-	Gãy đệm ngồi, téo rỉ, không sử dụng được
76	Ghế gấp Hòa Phát	Ghế	Cái	10	2011	340.000	3.400.000	-	Hỏng, không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
77	Ghế gấp Hòa Phát	Ghế	Cái	2	2016	330.000	660.000	-	Gãy đệm ngồi, không sử dụng được
78	Ghế gấp Hòa Phát	Ghế	Cái	3	2014	320.000	960.000	-	Chuyển từ CDHA sang, gãy chân ghế, không sử dụng được
79	Ghế gấp Hòa Phát	Ghế	Cái	10	2011	340.000	3.400.000	-	Gãy đệm ngồi, không sử dụng được
80	Ghế gấp Hòa Phát	Ghế	Cái	5	2019	350.000	1.750.000	-	Hỏng không sử dụng được
81	Ghế gấp Hòa Phát	Ghế	Cái	15	2011	340.000	5.100.000	-	Gãy đệm ngồi, không sử dụng được
82	Ghế gấp Hòa Phát	Ghế	Cái	5	2012	340.000	1.700.000	-	Gãy chân ghế, không sử dụng được
83	Ghế gấp Hòa Phát	Ghế	Cái	1	2017	340.000	340.000	-	Gãy chân ghế, không sử dụng được
84	Ghế gấp Hòa Phát	Ghế	Cái	1	2011	340.000	340.000	-	Gãy chân, không sử dụng được
85	Ghế gấp Hòa Phát	Ghế	Cái	10	2011	340.000	3.400.000	-	Gãy chân ghế, không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
86	Ghế gấp Hòa Phát	Ghế	Cái	2	2017	350.000	700.000	-	Gãy chân ghế, không sử dụng được
87	Ghế gấp Hòa Phát	Ghế	Cái	1	2011	340.000	340.000	-	Hỏng, không sử dụng được
88	Ghế gấp Hòa Phát	Ghế	Cái	4	2015	330.000	1.320.000	-	Gãy đệm ngồi, không sử dụng được
89	Ghế gấp Hòa Phát G01M	Ghế	Cái	2	2021	350.000	700.000	-	Hỏng không sử dụng được
90	Ghế gấp Hòa Phát G01M	Ghế	Cái	3	2022	400.000	1.200.000	-	Gãy chân ghế, không sử dụng được
91	Ghế gấp Hòa phát vàng (CTMTQG)	Ghế	Cái	4	2012	380.000	1.520.000	-	Hỏng không sử dụng được
92	Ghế gấp Inox Hòa Phát	Ghế	Cái	5	2014	330.000	1.650.000	-	Hỏng không sử dụng được
93	Ghế gấp Inox Hòa Phát	Ghế	Cái	1	2014	330.000	330.000	-	Hỏng không sử dụng được
94	Ghế gấp Inox Hòa Phát	Ghế	Cái	5	2014	330.000	1.650.000	-	Gãy chân ghế, không sử dụng được
95	Ghế gấp khung mạ Hòa Phát	Ghế	Cái	6	2013	350.000	2.100.000	-	Gãy đệm ngồi, không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
96	Ghế gấp khung mạ Hòa Phát	Ghế	Cái	1	2013	350.000	350.000	-	Nhận lại từ nội 2, gãy chân ghế, không sử dụng được
97	Ghế Hòa Phát	Ghế	Cái	11	2016	330.000	3.630.000	-	Hỏng không sử dụng được
98	Ghế tròn Inox	Ghế	Cái	1	2011	564.300	564.300	-	Gãy chân ghế, không sử dụng được
99	Ghế xoay da đen	Ghế	Cái	1	2011	5.300.000	5.300.000	-	Hỏng không sử dụng được
100	Ghế xoay Hòa Phát	Ghế	Cái	7	2014	550.000	3.850.000	-	Gãy nâng hạ, không sử dụng được
101	Ghế xoay Inox	Ghế	cái	1	2014	450.000	450.000	-	Gãy chân ghế, không sử dụng được
102	Ghế xoay trung	Ghế	Cái	1	2014	1.500.000	1.500.000	-	Hỏng không sử dụng được
103	Ghế xoay trung	Ghế	Cái	1	2014	1.500.000	1.500.000	-	Thùng da, gãy chân, không sử dụng được
104	Ghế xoay trung	Ghế	Cái	1	2014	1.500.000	1.500.000	-	Gãy chân, không sử dụng được
105	Khung bàn inox 0,75 x 0,8 x 1,8	Bàn	Cái	1	2012	1.860.000	1.860.000	-	Inox bị rỉ sét, không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
106	Khung bàn Inox KT 2,5x0,8x0,75m	Bàn	Cái	1	2014	2.015.000	2.015.000	-	Inox bị rỉ sét
107	Khung bàn Inox KT 3,5x0,6 m	Bàn	Cái	2	2014	1.375.000	2.750.000	-	Inox bị rỉ sét, không sử dụng được
108	Khung bàn Inox KT 3,5x1,5x0,75m	Bàn	Cái	1	2014	2.860.000	2.860.000	-	Inox bị rỉ sét, không sử dụng được
109	Mặt bàn đá KT:0,8x1,8	Bàn	Cái	1	2012	1.267.200	1.267.200	-	Hỏng không sử dụng được
110	Mặt bàn đá KT2,5x0,8 m	Bàn	Cái	1	2014	2.700.000	2.700.000	-	Bể mặt bàn, không sử dụng được
111	Mặt bàn đá KT3,5x0,6 m	Bàn	Cái	2	2014	2.835.000	5.670.000	-	Bể mặt bàn, không sử dụng được
112	Mặt bàn đá KT4x1,2 m	Bàn	Cái	1	2014	6.480.000	6.480.000	-	Bể mặt bàn, không sử dụng được
II	Giá, kệ, tủ			81			186.559.400	0	
1	Giá bàn là	Giá, kệ	Cái	1	2014	402.000	402.000	-	Hỏng không sử dụng được
2	Giá để bảng giá các danh mục kỹ thuật	Giá, kệ	Cái	4	2020	1.750.000	7.000.000	-	Không còn phù hợp sử dụng
3	Giá để xô xô chậu	Giá, kệ	cái	1	2015	1.800.000	1.800.000	-	Hỏng không sử dụng được
4	Giá để xô xô chậu bệnh nhân	Giá, kệ	Cái	4			-	-	Hỏng không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
5	Giá để chiều 1,5x1,5x0,7m	Giá, kệ	Cái	1	2015	1.800.000	1.800.000	-	Hỏng, gãy, không sử dụng được
6	Giá để máy rửa dụng cụ inox 16x16, KT: 0,7x0,46x0,66	Giá, kệ	Cái	1	2021	637.000	637.000	-	Các thanh đỡ gãy bị hoá chất ăn mòn rỉ sét, không sử dụng được
7	Giá để xô Inox	Giá, kệ	Cái	2		-	-	-	Hỏng, gãy, không sử dụng được
8	Giá đựng dép Inox	Giá, kệ	cái	5	2014	198.000	990.000	-	Hỏng, gãy, không sử dụng được
9	Giá phơi đồ bệnh nhân	Giá, kệ	Cái	2			-	-	Hỏng không sử dụng được
10	Giá treo đồ	Giá, kệ	Cái	1		-	-	-	Hỏng, gãy, không sử dụng được
11	Giá treo quần áo	Giá, kệ	cái	1	2012	230.400	230.400	-	Hỏng không sử dụng được
12	Giá treo quần áo	Giá, kệ	Cái	1	2014	230.000	230.000	-	Hỏng không sử dụng được
13	Kệ để CPU	Giá, kệ	Cái	4	2019	220.000	880.000	-	Mục, không sử dụng được
14	Kệ để CPU Hòa Phát	Giá, kệ	Cái	1	2014	180.000	180.000	-	Mục, không sử dụng được
15	Kệ để hàng 1 tầng R0,61mxD1,2mxC0,2m	Giá, kệ	Cái	4	2017	880.000	3.520.000	-	Thùng tôn mặt giá, không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
16	Kệ để hàng bằng sắt hộp, mặt gỗ ván ép 1,2mm(R0,61xD1,25XC1,85m)	Giá, kệ	Cái	1	2017	1.950.000	1.950.000	-	Hỏng, không sử dụng được
17	Kệ để tivi	Giá, kệ	Cái	2		-	-	-	Gãy chân, không sử dụng được
18	Tủ cá nhân 4 ngăn	Tủ	Cái	1	2012	3.100.000	3.100.000	-	Hỏng không sử dụng được
19	Tủ cá nhân nhôm 16 ngăn	Tủ	Cái	1			-	-	Hỏng không sử dụng được
20	Tủ để tài liệu 09K2	Tủ	Cái	1	2016	2.930.000	2.930.000	-	Hỏng cánh tủ, gỉ sét, không sử dụng được
21	Tủ để tài liệu 09K2	Tủ	Cái	1	2014	2.930.000	2.930.000	-	Gãy bản lề tủ, không sử dụng được
22	Tủ để tài liệu 09K2	Tủ	Cái	2	2014	2.930.000	5.860.000	-	Gãy bản lề tủ, không sử dụng được
23	Tủ để tài liệu 09K2	Tủ	Cái	2	2015	2.930.000	5.860.000	-	Gãy cánh, không sử dụng được
24	Tủ để tài liệu 09K3	Tủ	Cái	1	2016	2.850.000	2.850.000	-	Hỏng ngăn kéo, gỉ sét, không sử dụng được
25	Tủ để tài liệu 09K6	Tủ	Cái	1	2013	2.950.000	2.950.000	-	Hỏng không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
26	Tủ để tài liệu 2-08G	Tủ	Cái	1	2014	2.950.000	2.950.000	-	Tét rỉ, gãy cánh tủ, không sử dụng được
27	Tủ để tài liệu sơn nâu Hòa Phát	Tủ	Cái	1	2016	3.900.000	3.900.000	-	Mục, bong tróc, gãy, không sử dụng được
28	Tủ đựng đồ bệnh nhân 4 tầng 16 ngăn (nhôm trắng sứ)	Tủ	Cái	1	2020	7.650.000	7.650.000	-	Hư hỏng, không sử dụng được
29	Tủ đựng đồ bệnh nhân 4 tầng 16 ngăn (nhôm trắng sứ)	Tủ	Cái	1	2020	7.650.000	7.650.000	-	Không chuyển đi được, sử dụng được
30	Tủ gỗ đựng tài liệu sơn nâu	Tủ	Cái	1	2017	9.200.000	9.200.000	-	Hỏng không sử dụng được
31	Tủ nhôm đựng đồ bệnh nhân 3 tầng 12 ngăn	Tủ	Cái	1	2020	6.750.000	6.750.000	-	Hỏng cánh, ngăn tủ xiêu vẹo, không sử dụng được
32	Tủ nhôm đựng đồ bệnh nhân 3 tầng 9 ngăn	Tủ	Cái	1	2020	6.670.000	6.670.000	-	Hỏng, không sử dụng được
33	Tủ nhôm kính đựng hồ sơ KT 2,37mx1,9mx0,43m	Tủ	Cái	1	2019	4.760.000	4.760.000	-	Vỡ kính, gỉ sét, không sử dụng được
34	Tủ sắt 09K2	Tủ	Cái	1	2014	2.930.000	2.930.000	-	Sập sệ, không sử dụng được
35	Tủ sắt 09K6	Tủ	Cái	1	2014	2.930.000	2.930.000	-	Rỉ sét, gãy cánh tủ, không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
36	Tủ sắt 2 cánh kính mở, Hòa Phát	Tủ	Cái	1	2020	2.900.000	2.900.000	-	Hỏng, không sử dụng được
37	Tủ sắt cá nhân 09K3T	Tủ	Cái	1	2013	2.950.000	2.950.000	-	Tét rỉ, gãy cánh tủ, không sử dụng được
38	Tủ sắt cá nhân 09K6T	Tủ	cái	2	2013	2.950.000	5.900.000	-	Tét rỉ, gãy cánh tủ, không sử dụng được
39	Tủ sắt để tài liệu	Tủ	Cái	2	2011	2.700.000	5.400.000	-	Tét rỉ, không sử dụng được
40	Tủ sắt để tài liệu	Tủ	Cái	1	2011	1.900.000	1.900.000	-	Tét rỉ, không sử dụng được
41	Tủ sắt để tài liệu (CTMTQG)	Tủ	Cái	1	2012	2.950.000	2.950.000	-	Hỏng, không sử dụng được
42	Tủ sắt để tài liệu 09K2	Tủ	Cái	1	2016	2.930.000	2.930.000	-	Hỏng, không sử dụng được
43	Tủ sắt để tài liệu 09K2	Tủ	Cái	2	2016	2.930.000	5.860.000	-	Gãy cánh tủ, không sử dụng được
44	Tủ sắt để tài liệu 2 cánh, 2 khóa 09K2, Hòa Phát	Tủ	Cái	1	2015	2.930.000	2.930.000	-	Hỏng không sử dụng được
45	Tủ sắt đựng hồ sơ cao 1,9mx1m	Tủ	Cái	1	2019	2.640.000	2.640.000	-	Tét rỉ, gãy cánh tủ, không sử dụng được
46	Tủ sắt đựng phim CT-XQ R1,2mXC1,9x4 tầng	Tủ	Cái	1	2017	2.650.000	2.650.000	-	Tét rỉ, gãy cánh tủ, không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
47	Tủ sắt sơn Hòa Phát	Tủ	Cái	1	2011	2.800.000	2.800.000	-	Hỏng, không sử dụng được
48	Tủ sắt sơn Hòa Phát	Tủ	Cái	1	2017	2.850.000	2.850.000	-	Hỏng, không sử dụng được
49	Tủ sắt sơn Hòa Phát	Tủ	Cái	2	2011	2.800.000	5.600.000	-	Hỏng không sử dụng được
50	Tủ sắt sơn Hòa Phát	Tủ	Cái	1	2011	2.760.000	2.760.000	-	Tét rỉ, không sử dụng được
51	Tủ sắt tài liệu cánh kính trên 09K3T	Tủ	Cái	1	2014	2.850.000	2.850.000	-	Rỉ sét, gãy cánh tủ, không sử dụng được
52	Tủ sơn cao cấp DC 2200 H2	Tủ	Cái	1	2010	7.200.000	7.200.000	-	Hỏng không sử dụng được
53	Tủ sơn nâu cao cấp Hoà phát	Tủ	Cái	1	2011	8.250.000	8.250.000	-	Sập tủ, bung từng mảng, không sử dụng được
54	Tủ tài liệu 09K3	Tủ	Cái	1	2016	2.850.000	2.850.000	-	Hỏng cánh tủ, gỉ sét, không sử dụng được
55	Tủ tài liệu DC 1350VM9	Tủ	Cái	1	2020	7.000.000	7.000.000	-	Sập các ngăn kéo, mục, bong tróc, không sử dụng được
56	Tủ tài liệu sơn nâu	Tủ	Cái	1	2016	3.900.000	3.900.000	-	Hỏng không sử dụng được
III	Thiết bị làm mát			53			105.759.333	0	

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
1	Điều hòa Fujaire	Máy điều hòa không khí	Bộ	1	2012	-	-	-	Hỏng, không sử dụng được
2	Điều hòa Fujaire 12000BTU	Máy điều hòa không khí	Cái	3	2012	-	-	-	Hỏng không sử dụng được
3	Điều hòa Fujaire 9000BTU	Máy điều hòa không khí	Cái	1		-	-	-	Hỏng không sử dụng được
4	Điều hòa Fujaire	Máy điều hòa không khí	Cái	1		-	-	-	Hỏng không sử dụng được
5	Điều hòa Fujaire 18.000BTU	Máy điều hòa không khí	cái	1	2012	-	-	-	Hỏng không sử dụng được
6	Điều hòa Fujaire 9.000BTU	Máy điều hòa không khí	cái	1	2012	-	-	-	Hỏng không sử dụng được
7	Điều hòa Funiki	Máy điều hòa không khí	Cái	1	2013	9.119.000	9.119.000	-	Hỏng không sử dụng được
8	Điều hòa Funiki 12000BTU	Máy điều hòa không khí	Cái	1	2013	9.119.000	9.119.000	-	Hỏng không sử dụng được
9	Điều hòa LG 9.000BTU	Máy điều hòa không khí	cái	1		-	-	-	Hỏng không sử dụng được
10	Điều hòa Mitshubishi	Máy điều hòa không khí	Cái	1	2017	8.490.000	8.490.000	-	Hỏng, không sử dụng được
11	Điều hòa Mitsubishi	Máy điều hòa không khí	Cái	1	2017	8.490.000	8.490.000	-	Hỏng không sử dụng được
12	Điều hòa Mitsubishi 10.000 BTU	Máy điều hòa không khí	Bộ	2	2017	8.212.000	16.424.000	-	Hỏng không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
13	Điều hòa Mitsubishi 10000BTU	Máy điều hòa không khí	Cái	1	2017	8.138.333	8.138.333	-	Hỏng, không sử dụng được
14	Điều hòa nhiệt độ Fujair-FBS-H1817RA	Máy điều hòa không khí	Cái	1	2012	-	-	-	Hỏng không sử dụng được
15	Điều hòa Panasonic	Máy điều hòa không khí	Cái	1	2012	9.460.000	9.460.000	-	Hỏng không sử dụng được
16	Máy điều hòa nhiệt độ loại 12000BTU GENERAN	Máy điều hòa không khí	Cái	1	2014	9.800.000	9.800.000	-	Hỏng, không sử dụng được
17	Máy làm mát KeyeZc-35Y (ban quản lý dự án)	Máy làm mát	Cái	1	2022	5.100.000	5.100.000	-	Hỏng không sử dụng được
18	Quạt cây	Thiết bị điện	Cái	1	2013	895.000	895.000	-	Hỏng không sử dụng được
19	Quạt cây Jilai	Thiết bị điện	cái	1	2014	620.000	620.000	-	Hỏng không sử dụng được
20	Quạt cây Jiplai	Thiết bị điện	Cái	1	2015	809.000	809.000	-	Hỏng không sử dụng được
21	Quạt cây Jiplai	Thiết bị điện	Cái	2	2015	750.000	1.500.000	-	Cháy, không sử dụng được
22	Quạt cây Thái Lan	Thiết bị điện	Cái	1	2013	895.000	895.000	-	Hỏng không sử dụng được
23	Quạt hút gió	Thiết bị điện	Cái	1	2020	1.000.000	1.000.000	-	Cháy, không sử dụng được
24	Quạt sưởi	Thiết bị điện	Cái	1	2013	550.000	550.000	-	Hỏng không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
25	Quạt trần	Thiết bị điện	Cái	1	2022	850.000	850.000	-	Hỏng không sử dụng được
26	Quạt treo trần đảo chiều	Thiết bị điện	Cái	1	2012	320.000	320.000	-	Hỏng không sử dụng được
27	Quạt treo tường	Thiết bị điện	Cái	5	2020	600.000	3.000.000	-	Hỏng không sử dụng được
28	Quạt treo tường	Thiết bị điện	Cái	4	2020	600.000	2.400.000	-	Hỏng mô tơ, không sử dụng được
29	Quạt treo tường	Thiết bị điện	Cái	2	2021	630.000	1.260.000	-	Hỏng không sử dụng được
30	Quạt treo tường Jilai	Thiết bị điện	Cái	2	2012	670.000	1.340.000	-	Bể nắp thùng, đập chân hỏng
31	Quạt treo tường Senko	Thiết bị điện	Cái	3	2020	600.000	1.800.000	-	Cháy, không sử dụng được
32	Quạt treo tường Senko 1886	Thiết bị điện	Cái	1	2021	630.000	630.000	-	Hỏng không sử dụng được
33	Quạt treo tường Senko TC1886	Thiết bị điện	Cái	1	2021	600.000	600.000	-	Hỏng không sử dụng được
34	Quạt treo tường Senko TC-1886	Thiết bị điện	Cái	4	2022	630.000	2.520.000	-	Hỏng không sử dụng được
35	Quạt tường	Thiết bị điện	Cái	1	2022	630.000	630.000	-	Hỏng không sử dụng được
IV	Thiết bị văn phòng			1.255			326.142.500	0	

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
1	Ấm điện	Thiết bị điện	Cái	1	2014	309.000	309.000	-	Hỏng, không vào điện, không sử dụng được
2	Ấm điện	Thiết bị điện	Cái	1	2013	370.000	370.000	-	Cháy ẩm, không sử dụng được
3	Ấm siêu tốc	Thiết bị điện	Cái	2	2022	658.000	1.316.000	-	Hỏng không sử dụng được
4	Bàn là khô Tefal FS 4020	Thiết bị điện	Cái	1	2014	409.000	409.000	-	Hỏng không sử dụng được
5	Bảng công tác	Công cụ dụng cụ khác	Cái	3		-	-	-	Hỏng, không còn phù hợp sử dụng
6	Bảng công tác	Công cụ dụng cụ khác	Cái	3		-	-	-	Chữ mờ, không phù hợp sử dụng
7	Bảng công tác	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1		-	-	-	Hỏng, không còn phù hợp sử dụng
8	Bảng công tác	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1		-	-	-	Hỏng không sử dụng được
9	Bảng găm lịch	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1		-	-	-	Hỏng không sử dụng được
10	Bảng găm lịch	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1		-	-	-	Hỏng, không còn phù hợp sử dụng
11	Bảng ghim lịch	Công cụ dụng cụ khác	Cái	3		-	-	-	Chữ mờ, không phù hợp sử dụng
12	Bảng góc truyền thông	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1		-	-	-	Hỏng, không còn phù hợp sử dụng

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
13	Bảng nội quy	Công cụ dụng cụ khác	Cái	4		-	-	-	Hỏng, không còn phù hợp sử dụng
14	Bảng quy định về y đức	Công cụ dụng cụ khác	Cái	2		-	-	-	Chữ mờ, không phù hợp sử dụng
15	Bảng quy tắc	Công cụ dụng cụ khác	Cái	2		-	-	-	Hỏng, không còn phù hợp sử dụng
16	Bảng quy tắc dùng thuốc	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1		-	-	-	Chữ mờ, không phù hợp sử dụng
17	Bảng quy tắc ứng xử	Công cụ dụng cụ khác	Cái	2		-	-	-	Chữ mờ, không phù hợp sử dụng
18	Bảng theo dõi nhân lực	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1		-	-	-	Mờ, không còn phù hợp sử dụng
19	Bảng thông báo	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1		-	-	-	Hỏng không sử dụng được
20	Bảng thông báo	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1		-	-	-	Hỏng không sử dụng được
21	Bảng thông báo	Công cụ dụng cụ khác	Cái	2		-	-	-	Hỏng không sử dụng được
22	Bảng treo tường	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1		-	-	-	Hỏng không sử dụng được
23	Bình Cứu hỏa	Công cụ dụng cụ khác	Cái	3	2015	320.000	960.000	-	Hỏng không sử dụng được
24	Bình Cứu hỏa	Công cụ dụng cụ khác	Cái	2	2014	330.000	660.000	-	Hỏng, không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
25	Bình Cứu hỏa	Công cụ dụng cụ khác	Cái	2	2015	320.000	640.000	-	Hỏng không sử dụng được
26	Bình phong	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1	2014	550.000	550.000	-	Rỉ sét, gãy chân, không sử dụng được
27	Bộ cale	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1		-	-	-	Hỏng không sử dụng được
28	Bộ lưu điện Santak	Thiết bị điện	Cái	1	2022	1.100.000	1.100.000	-	Hỏng không sử dụng được
29	Cây nước nóng lạnh Kangaroo KG41H	Thiết bị điện	Cái	1	2015	4.500.000	4.500.000	-	Hỏng không sử dụng được
30	Chiều nhựa	Chiều	Cái	265	2021	54.500	14.442.500	-	Hỏng, không sử dụng được
31	Chiều nhựa	Chiều	Cái	500	2021	59.500	29.750.000	-	Hỏng, không sử dụng được
32	Chiều nhựa	Chiều	Cái	265	2020	58.000	15.370.000	-	Hỏng, không sử dụng được
33	Cọc treo đồ	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1		-	-	-	Hỏng không sử dụng được
34	Cuộc	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1	2013	80.000	80.000	-	Hỏng không sử dụng được
35	Giường gỗ tự nhiên	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1	2011	1.800.000	1.800.000	-	Gãy chân giường, không sử dụng được
36	Hộp đựng khăn	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1	2013	310.000	310.000	-	Hỏng, không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
37	Hộp đựng khăn bằng nhôm	Công cụ dụng cụ khác	Cái	4	2016	380.000	1.520.000	-	Hỏng nắp, không sử dụng được
38	Hộp kháng thủng	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1		-	-	-	Hỏng không sử dụng được
39	Kéo cắt tôn	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1	2013	70.000	70.000	-	Hỏng không sử dụng được
40	Khoan bê tông - Ximax - Trung Quốc	Thiết bị điện	Cái	1	2015	2.500.000	2.500.000	-	Hỏng không sử dụng được
41	Khoan sắt	Thiết bị điện	Cái	1		-	-	-	Hỏng không sử dụng được
42	Labo inox	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1		-	-	-	Thùng không dùng được
43	Labo rửa tay	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1		-	-	-	Hỏng không sử dụng được
44	Lò vi sóng	Thiết bị điện	Cái	1	2015	1.760.000	1.760.000	-	Hỏng không sử dụng được
45	Lò vi sóng	Thiết bị điện	Cái	2	2015	1.760.000	3.520.000	-	Cháy không thể sử dụng được
46	Lục lăng	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1	2013	120.000	120.000	-	Hỏng không sử dụng được
47	Máy bơm áp bảo dưỡng điều hòa	Thiết bị điện	Cái	1	2016	3.200.000	3.200.000	-	Hỏng không sử dụng được
48	Máy bơm áp 380 (Bảo dưỡng điều hòa)	Thiết bị điện	Cái	1	2015	3.200.000	3.200.000	-	Hỏng không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
49	Máy cắt sắt cầm tay	Thiết bị điện	Cái	1	2012	1.290.000	1.290.000	-	Hỏng không sử dụng được
50	Máy đóng chứng từ	Thiết bị văn phòng	Cái	1	2018	4.580.000	4.580.000	-	Cháy, không sử dụng được
51	Máy đóng chứng từ DS	Thiết bị văn phòng	Cái	2	2022	4.580.000	9.160.000	-	Cháy, không sử dụng được
52	Máy giặt chiếu	Thiết bị điện	Cái	1	2016	2.269.000	2.269.000	-	Hỏng, không sử dụng được
53	Máy hàn điện	Thiết bị điện	Cái	1	2012	3.050.000	3.050.000	-	Hỏng không sử dụng được
54	Máy hút ẩm (hàng kèm máy)	Máy hút ẩm	Cái	1		-	-	-	Hỏng không sử dụng được
55	Máy hút bụi Sanyo	Máy hút bụi	Cái	1	2016	2.800.000	2.800.000	-	Hỏng không sử dụng được
56	Máy hủy tài liệu C838	Thiết bị văn phòng	Cái	1	2016	3.950.000	3.950.000	-	Cháy, không sử dụng được
57	Máy hủy tài liệu LBA H-8CD	Thiết bị văn phòng	Cái	1	2022	4.890.200	4.890.200	-	Hỏng không sử dụng được
58	Máy khoan đóng chứng từ	Thiết bị văn phòng	Cái	1	2020	4.580.000	4.580.000	-	Cháy, không sử dụng được
59	Máy soi tiền	Thiết bị văn phòng	Cái	1	2011	234.000	234.000	-	Cháy, không sử dụng được
60	Nhiệt ẩm kế	Công cụ dụng cụ khác	Cái	4		250.000	1.000.000	-	Hỏng không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
61	Ổn áp loại 5kw	Thiết bị điện	Cái	1	2014	3.200.000	3.200.000	-	Hỏng, không sử dụng được
62	Sơ đồ buồng bệnh	Công cụ dụng cụ khác	Cái	3		-	-	-	Chữ mờ, không phù hợp sử dụng
63	Súng chỉnh áp	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1	2015	280.000	280.000	-	Hỏng không sử dụng được
64	Thùng rác 120 lít, màu vàng	Thùng rác	Cái	1	2020	1.750.000	1.750.000	-	Hỏng không sử dụng được
65	Thùng rác 120 lít, màu xanh	Thùng rác	Cái	1	2020	1.200.000	1.200.000	-	Hỏng không sử dụng được
66	Thùng rác 120l vàng	Thùng rác	Cái	2	2015	1.625.000	3.250.000	-	Hỏng không sử dụng được
67	Thùng rác 15 lít, màu đen	Thùng rác	Cái	2	2020	130.000	260.000	-	Hỏng không sử dụng được
68	Thùng rác 15 lít, màu trắng	Thùng rác	Cái	2	2020	130.000	260.000	-	Hỏng không sử dụng được
69	Thùng rác 15 lít, màu vàng	Thùng rác	Cái	3	2020	130.000	390.000	-	Hỏng không sử dụng được
70	Thùng rác 15 lít, màu xanh	Thùng rác	Cái	2	2020	130.000	260.000	-	Hỏng không sử dụng được
71	Thùng rác 220 lít, màu đỏ	Thùng rác	Cái	1	2012	445.000	445.000	-	Hỏng không sử dụng được
72	Thùng rác 240 lít, màu vàng	Thùng rác	Cái	1	2020	1.500.000	1.500.000	-	Hỏng không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
73	Thùng rác 240 lít, màu xanh	Thùng rác	Cái	1	2020	1.500.000	1.500.000	-	Hỏng không sử dụng được
74	Thùng rác 30 lít màu trắng	Thùng rác	Cái	3	2021	450.000	1.350.000	-	Hỏng không sử dụng được
75	Thùng rác 90l xanh	Thùng rác	Cái	2	2015	1.300.000	2.600.000	-	Gãy nắp, không sử dụng được
76	Thùng rác đạp chân 30 lít, màu trắng	Thùng rác	Cái	2	2021	450.000	900.000	-	Hỏng không sử dụng được
77	Thùng rác đạp chân 30 lít, màu vàng	Thùng rác	Cái	3	2019	480.000	1.440.000	-	Hỏng không sử dụng được
78	Thùng rác đạp chân 30 lít, màu xanh	Thùng rác	Cái	17	2019	480.000	8.160.000	-	Hỏng không sử dụng được
79	Thùng rác đạp chân 30l, màu vàng	Thùng rác	Cái	2	2015	485.000	970.000	-	Gãy nắp, không sử dụng được
80	Thùng rác đạp chân 30l, màu xanh	Thùng rác	Cái	1	2015	485.000	485.000	-	Hỏng nắp đầy, không sử dụng được
81	Thùng rác đạp chân 30l, màu xanh	Thùng rác	Cái	1	2017	480.000	480.000	-	Hỏng nắp đầy, không sử dụng được
82	Thùng rác đạp chân màu vàng 30L	Thùng rác	Cái	1	2019	480.000	480.000	-	Gãy nắp, không sử dụng được
83	Thùng rác đạp chân màu xanh 25l	Thùng rác	Cái	6	2015	485.000	2.910.000	-	Gãy nắp, không sử dụng được
84	Thùng rác đạp chân màu xanh 30L	Thùng rác	Cái	1	2019	480.000	480.000	-	Gãy nắp, không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
85	Thùng rác đạp chân vàng 25L	Thùng rác	Cái	2	2020	450.000	900.000	-	Bể nắp thùng, đạp chân hỏng
86	Thùng rác đạp chân xanh 25L	Thùng rác	Cái	1	2020	450.000	450.000	-	Bể nắp thùng nứt thùng hỏng
87	Thùng rác Inox	Thùng rác	Cái	2	2013	1.680.000	3.360.000	-	Hỏng không sử dụng được
88	Thùng rác nhựa 240 lít, màu đen	Thùng rác	Cái	2	2015	2.580.000	5.160.000	-	Bể thùng, không sử dụng được
89	Thùng rác nhựa 240 lít, màu trắng	Thùng rác	Cái	5	2015	2.580.000	12.900.000	-	Bể thùng, không sử dụng được
90	Thùng rác nhựa 240 lít, màu trắng	Thùng rác	Cái	1	2019	1.500.000	1.500.000	-	Bể thùng, không sử dụng được
91	Thùng rác nhựa 25L vàng	Thùng rác	Cái	1	2013	375.000	375.000	-	Gãy nắp, không sử dụng được
92	Thùng rác nhựa 25L xanh	Thùng rác	Cái	2	2013	375.000	750.000	-	Gãy nắp, không sử dụng được
93	Thùng rác nhựa 60 lít, màu xanh	Thùng rác	Cái	1	2015	725.000	725.000	-	Hỏng nắp đầy, không sử dụng được
94	Thùng rác trắng 120L	Thùng rác	Cái	1	2020	1.200.000	1.200.000	-	Bể thùng, không sử dụng được
95	Thùng rác trắng 60L	Thùng rác	Cái	1	2019	650.000	650.000	-	Hỏng không sử dụng được
96	Thùng rác trắng có bánh xe 120l	Thùng rác	Cái	1	2020	1.200.000	1.200.000	-	Gãy nắp, không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
97	Thùng rác vàng 60L	Thùng rác	Cái	1	2019	650.000	650.000	-	Hỏng không sử dụng được
98	Thùng rác vàng có bánh xe 120l	Thùng rác	Cái	1	2019	1.750.000	1.750.000	-	Gãy nắp, không sử dụng được
99	Thùng rác xanh 25 lít đạp chân	Thùng rác	cái	3	2015	485.000	1.455.000	-	Gãy nắp đầy, không sử dụng được
100	Thùng rác xanh 90L	Thùng rác	Cái	1	2019	1.350.000	1.350.000	-	Hỏng không sử dụng được
101	Thùng rác y tế 30 lít, màu đen	Thùng rác	Cái	2	2015	485.000	970.000	-	Hỏng không sử dụng được
102	Thùng rác y tế 30 lít, màu vàng	Thùng rác	Cái	1	2015	485.000	485.000	-	Hỏng không sử dụng được
103	Thùng rác y tế 30 lít, màu vàng	Thùng rác	Cái	1	2014	375.000	375.000	-	Hỏng không sử dụng được
104	Thùng rác y tế 30 lít, màu xanh	Thùng rác	Cái	3	2015	485.000	1.455.000	-	Hỏng không sử dụng được
105	Thùng rác y tế đen 120l	Thùng rác	Cái	2	2018	1.750.000	3.500.000	-	Gãy nắp, không sử dụng được
106	Thùng rác y tế màu đen	Thùng rác	Cái	2	2014	430.000	860.000	-	Gãy nắp, không sử dụng được
107	Thùng rác y tế màu vàng	Thùng rác	Cái	1	2014	430.000	430.000	-	Gãy nắp, không sử dụng được
108	Thùng rác y tế màu vàng	Thùng rác	Cái	2	2014	430.000	860.000	-	Gãy nắp, không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
109	Thùng rác y tế màu vàng 120L	Thùng rác	Cái	2	2014	1.750.000	3.500.000	-	Thùng , không sử dụng được
110	Thùng rác y tế màu xanh	Thùng rác	Cái	1	2014	430.000	430.000	-	Gãy nắp, không sử dụng được
111	Thùng rác y tế màu xanh 120L	Thùng rác, xe rác	Cái	7	2014	1.750.000	12.250.000	-	Gãy nắp, không sử dụng được
112	Tủ lạnh 16V4	Tủ lạnh	Cái	1	2011	3.950.000	3.950.000	-	Hỏng không sử dụng được
113	Tủ lạnh Funniky FR-51CD (Phòng YC)	Tủ lạnh	Cái	1	2022	2.500.000	2.500.000	-	Hỏng không sử dụng được
114	Xe đựng rác	Thùng rác, xe rác	Cái	8	2015	3.770.000	30.160.000	-	Hỏng, không sử dụng được
115	Xe gom rác sinh hoạt inox	Thùng rác, xe rác	Cái	4	2018	6.750.000	27.000.000	-	Hỏng, không sử dụng được
116	Xe gom rác thùng nhựa Compozit màu vàng	Thùng rác, xe rác	Cái	2	2012	5.300.000	10.600.000	-	Bể thùng, gãy nắp, không sử dụng được
117	Xe rửa	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1	2013	550.000	550.000	-	Hỏng không sử dụng được
118	Xe rửa	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1	2019	650.000	650.000	-	Hỏng không sử dụng được
119	Xe thu gom rác thải sinh hoạt	Thùng rác, xe rác	Cái	8	2015	3.550.000	28.400.000	-	Hỏng, không sử dụng được
120	Xô đồ 220l	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1	2014	357.600	357.600	-	Vỡ, không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
121	Xô đồ to 90 lít	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1		-	-	-	Hỏng, không sử dụng được
122	Xô đựng nước 180 lít	Công cụ dụng cụ khác	Cái	2	2014	392.400	784.800	-	Hỏng không sử dụng được
123	Xô nhựa đỏ 220l	Công cụ dụng cụ khác	Cái	2	2012	445.200	890.400	-	Thủng, không sử dụng được
V	Vật tư vải			3.942			471.528.000	0	
1	Áo bệnh nhân kẻ xanh hồng vàng	Đồ vải bệnh nhân	Cái	260	2016	168.000	43.680.000	-	Hỏng, không sử dụng được
2	Áo bệnh nhân vải thô kẻ tam xanh lam	Đồ vải bệnh nhân	Cái	435	2016	168.000	73.080.000	-	Hỏng, không sử dụng được
3	Áo choàng phẫu thuật	Đồ vải phẫu thuật	Cái	237	2023	344.000	81.528.000	-	Hỏng, không sử dụng được
4	Áo choàng phẫu thuật	Đồ vải phẫu thuật	Cái	150	2021	475.000	71.250.000	-	Hỏng, không sử dụng được
5	Áo choàng phẫu thuật	Đồ vải phẫu thuật	Cái	100	2019	293.910	29.391.000	-	Hỏng, không sử dụng được
6	Áo mi mờ	Đồ vải phẫu thuật	Cái	120	2016	180.000	21.600.000	-	Hỏng, không sử dụng được
7	Áo vàng	Đồ vải bệnh nhân	Cái	1	2017	158.000	158.000	-	Hỏng, không sử dụng được
8	Ga trải giường	Đồ vải bệnh nhân	Cái	295	2017	185.000	54.575.000	-	Hỏng, không sử dụng được
9	Khăn	Đồ vải bệnh nhân	Cái	1200	2023	5.200	6.240.000	-	Hỏng, không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
10	Khẩu trang xanh	Đồ vải phẫu thuật	Cái	200	2016	15.000	3.000.000	-	Hỏng, không sử dụng được
11	Màn	Đồ vải bệnh nhân	Cái	150	2016	67.000	10.050.000	-	Hỏng, không sử dụng được
12	Mũ xanh	Đồ vải phẫu thuật	Cái	100	2016	15.000	1.500.000	-	Hỏng, không sử dụng được
13	Phông chính vải nhung màu mận	Công cụ dụng cụ khác	Cái	1		-	-	-	Hỏng không sử dụng được
14	Quần bệnh nhân kẻ xanh hồng vàng	Đồ vải bệnh nhân	Cái	290	2016	112.000	32.480.000	-	Hỏng, không sử dụng được
15	Quần bệnh nhân vải thô kẻ tam xanh lam	Đồ vải bệnh nhân	Cái	325	2016	112.000	36.400.000	-	Hỏng, không sử dụng được
16	Quần mi mổ	Đồ vải phẫu thuật	Cái	50	2016	120.000	6.000.000	-	Hỏng, không sử dụng được
17	Rèm cửa	Công cụ dụng cụ khác	Cái	19		-	-	-	Rách, không sử dụng được
18	Rèm cửa	Công cụ dụng cụ khác	Cái	7		-	-	-	Hỏng không sử dụng được
19	Vỏ chăn	Đồ vải bệnh nhân	Cái	2	2011	298.000	596.000	-	Hỏng, không sử dụng được
VI	Săng			2.108			427.121.942	0	
1	Săng có lỗ 1,4m x 0,8m	Săng	Cái	150	2016	125.000	18.750.000	-	Rách, không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
2	Săng có lỗ 1,4m x 0,8m	Săng	Cái	132	2019	114.435	15.105.420	-	Rách, không sử dụng được
3	Săng kaki vàng 0,6m x 0,6m	Săng	Cái	50	2021	205.000	10.250.000	-	Rách, không sử dụng được
4	Săng kaki vàng 0,6m x 0,6m	Săng	Cái	11	2016	98.000	1.078.000	-	Rách, không sử dụng được
5	Săng kaki vàng 0,8m x 0,8m	Săng	Cái	121	2019	88.914	10.758.594	-	Rách, không sử dụng được
6	Săng kaki vàng 0,8m x 0,8m	Săng	Cái	254	2021	238.000	60.452.000	-	Rách, không sử dụng được
7	Săng kaki vàng 1,4m x 1,4m	Săng	Cái	171	2021	300.000	51.300.000	-	Rách, không sử dụng được
8	Săng kaki vàng 1m x 1m	Săng	Cái	21	2021	266.000	5.586.000	-	Rách, không sử dụng được
9	Săng kaki vàng 1m x 1m	Săng	Cái	77	2019	109.496	8.431.192	-	Rách, không sử dụng được
10	Săng xanh 1,4m x 0,8m	Săng	Cái	270	2023	149.000	40.230.000	-	Rách, không sử dụng được
11	Săng xanh 1,4m x 0,8m	Săng	Cái	180	2021	240.000	43.200.000	-	Rách, không sử dụng được
12	Săng xanh 1,4m x 0,8m	Săng	Cái	300	2021	232.000	69.600.000	-	Rách, không sử dụng được
13	Săng xanh 1,4m x 0,8m	Săng	Cái	41	2019	109.496	4.489.336	-	Rách, không sử dụng được

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
14	Săng xanh 2,4m x 1,4m	Săng	Cái	73	2021	326.000	23.798.000	-	Rách, không sử dụng được
15	Săng xanh 2,4m x 1,4m	Săng	Cái	150	2019	240.396	36.059.400	-	Rách, không sử dụng được
16	Săng xanh 2,4m x 1,4m	Săng	Cái	107	2016	262.000	28.034.000	-	Rách, không sử dụng được
VII	Thiết bị công nghệ thông tin			26			101.789.000		
1	Máy vi tính để bàn	Máy vi tính	Cái	1	2013	9.834.000	9.834.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
2	Máy in Brother HL-L2321D	Máy in	Cái	1	2017	4.250.000	4.250.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
3	Máy in đa chức năng laser Canon MF 4870 DN	Máy in	Cái	1	2014	7.990.000	7.990.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
4	Máy in Canon 3300	Máy in	Cái	1	2011	4.510.000	4.510.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
5	Máy in Lase Jet HP 401D	Máy in	Cái	1	2014	8.950.000	8.950.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
6	Máy in mã vạch (Godex EZ 1100 Plus)	Máy in	Cái	1	2017	6.600.000	6.600.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
7	Máy in Canon 2900	Máy in	Cái	1	2014	2.750.000	2.750.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
8	Máy in canon 2900	Máy in	Cái	1	2016	3.200.000	3.200.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
9	Máy in Canon 3300	Máy in	Cái	1	2011	4.510.000	4.510.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
10	Máy in Laser HP M401D	Máy in	Chiếc	1	2014	9.000.000	9.000.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
11	Máy in 2900	Máy in	Cái	1	2016	3.340.000	3.340.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
12	Máy in Laser HP Laser Jet Pro	Máy in	cái	1	2018	5.800.000	5.800.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
13	Máy in LaserJet HP P2035	Máy in	Cái	1	2015	6.200.000	6.200.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
14	Máy in 2900	Máy in	Cái	1	2016	3.340.000	3.340.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
15	Máy in Epson T600 (hàng kèm máy)	Máy in	Cái	1	-	-	-	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
16	Máy in Epson L805 (hàng kèm máy)	Máy in	Cái	1	-	-	-	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
17	Máy in Epson L3110 (hàng kèm máy)	Máy in	Cái	1	-	-	-	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
18	Máy Fax Panasonic Laser	Máy fax	Cái	1	2011	5.995.000	5.995.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
19	Micro	Thiết bị âm thanh	Cái	1	2015	930.000	930.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
20	Âm ly	Thiết bị âm thanh	Cái	1	2015	3.300.000	3.300.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
21	Loa Jant V liên doanh Việt Hàn	Thiết bị âm thanh	Cái	1	2011	2.400.000	2.400.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
22	Micro Shure 58A	Thiết bị âm thanh	Cái	3	2011	500.000	1.500.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
23	Âm ly Jaguar 5200	Thiết bị âm thanh	Cái	1	2011	1.900.000	1.900.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa

TT	Tên tài sản, CCDC	Loại tài sản	ĐVT	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá	Thành tiền	Giá trị còn lại	Tình trạng
24	Tivi TCL 31 D10	Tivi	Cái	1	2011	5.490.000	5.490.000	-	Hư hỏng, không thể sửa chữa
	Tổng			7.750			1.970.491.675	0	

Bằng chữ: Một tỷ chín trăm bảy mươi triệu bốn trăm chín mươi một nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng./.